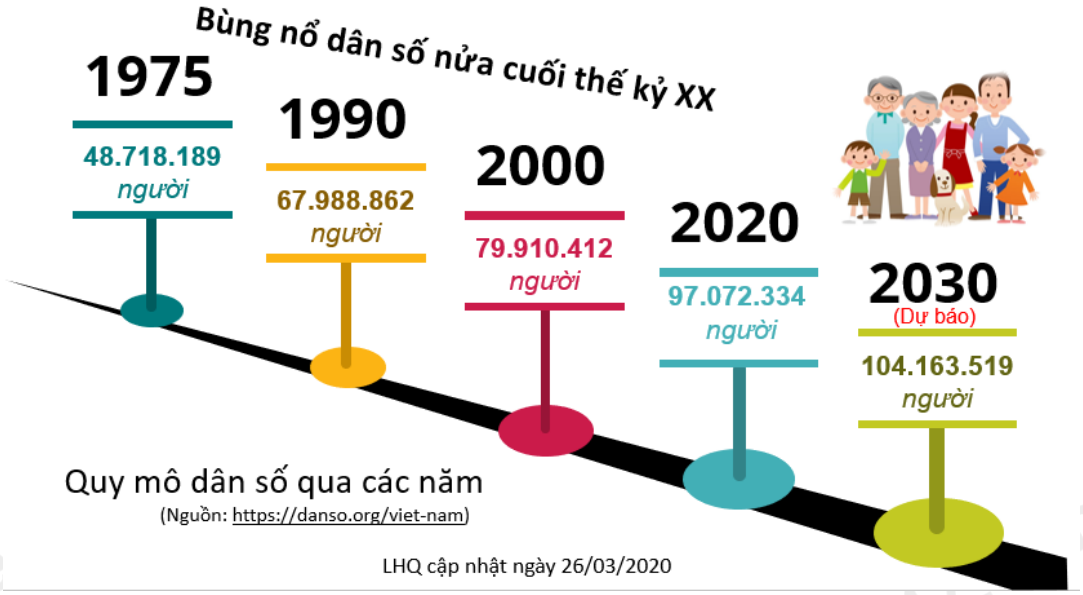
# BÀI GIẢNG: DÂN SỐ VIỆT NAM
# CHUYÊN ĐỀ: ĐỊA LÍ DÂN CƯ
# MÔN: ĐỊA LÍ 12
# GIÁO VIÊN: VŨ HẢI NAM

## MỤC TIÊU

- ✓ *Trình bày được đặc điểm, thế mạnh, hạn chế của dân số nước ta.*
- ✓ *Nêu chiến lược, giải pháp phát triển dân số và liên hệ địa phương.*
- ✓ *Phân tích được các biểu đồ, bản đồ liên quan.*

## I. ĐẶC ĐIỂM DÂN SỐ

### 1 Quy mô và gia tăng dân số




- Năm 2024, nước ta có 101,3 triệu người, đứng thứ 3 Đông Nam Á và thứ 16 thế giới.
- Ngoài ra, có hàng triệu người Việt định cư tại nước ngoài.
- Quy mô dân số lớn nhưng đang dần tăng chậm lại do tỉ lệ tăng dân số giảm.

### 2 Cơ cấu dân số

*** Theo giới tính:**

- Cơ cấu dân số theo giới khá cân bằng (2024: trung bình cứ 100 nữ sẽ có 99,6 nam).
- Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh (2024: bình quân cứ 100 bé gái sẽ có 111,4 bé trai).

*** Theo tuổi:**

- Đang có cơ cấu dân số vàng, bước vào thời kì già hóa dân số.
- Có xu hướng giảm tỉ lệ nhóm tuổi trẻ em, tăng tỉ lệ nhóm người cao tuổi.

*** Theo dân tộc:**

- Có 54 dân tộc anh em, trong đó 85% là dân tộc Kinh.

- Các dân tộc sinh sống đan xen nhau trên mọi miền Tổ quốc, có truyền thống đoàn kết, cùng xây dựng và bảo vệ đất nước.

*** Theo trình độ học vấn:**

- Năm 2024, tỉ lệ người trên 15 tuổi biết chữ đạt 96,6%, số năm đi học trung bình của dân số từ 25 tuổi là 9,6 năm.

- Tuy nhiên, có sự chênh lệch giữa khu vực thành thị/nông thôn và giữa các vùng.

## 3 Phân bố dân cư

- Công thức:

$$\text{Mật độ dân số} = \frac{\text{Số dân}}{\text{Diện tích}}$$

*Trong đó, Mật độ dân số có đơn vị là người/km², số dân có đơn vị là người và diện tích có đơn vị là km².*

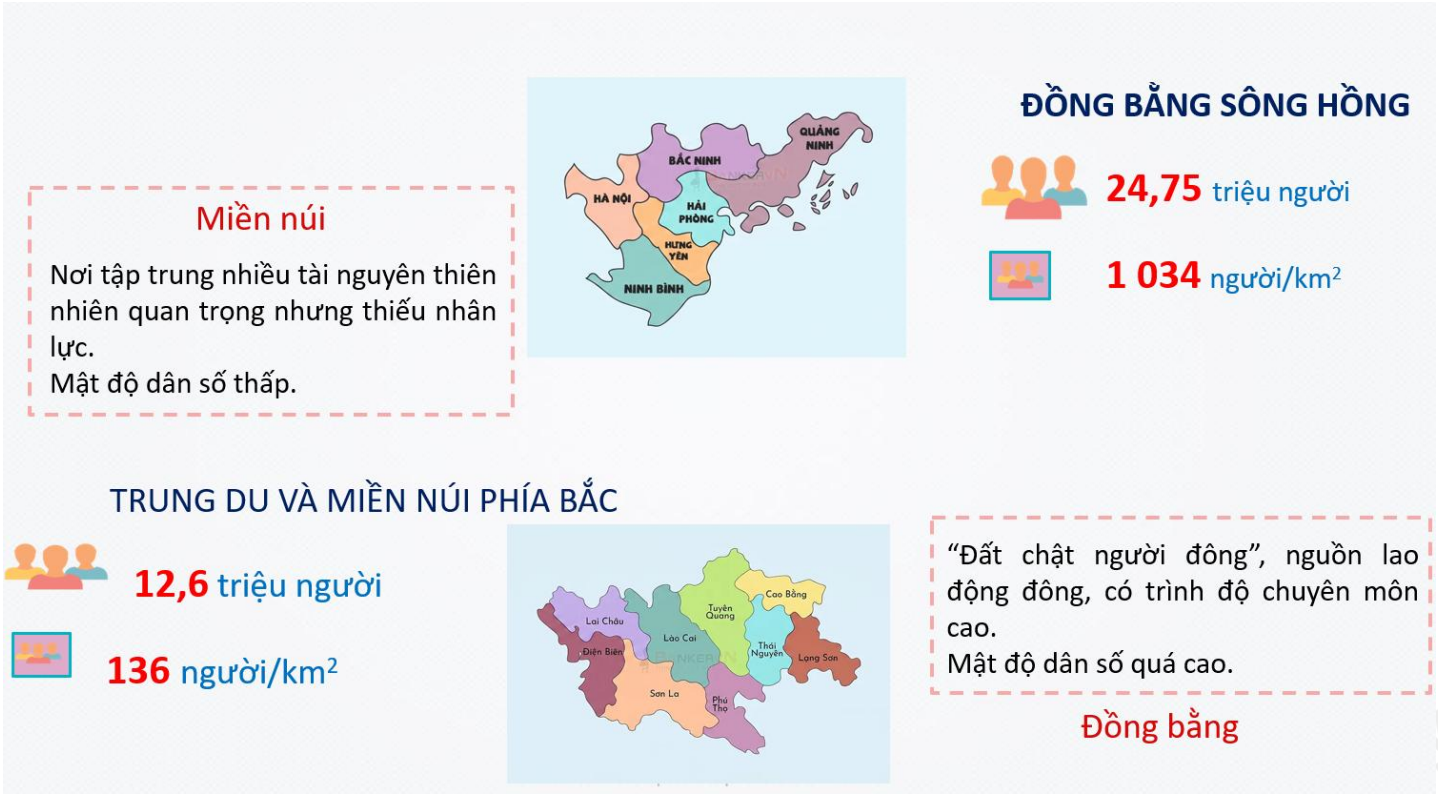
- Mật độ dân số cao gấp 5 lần trung bình thế giới (2024: 306 người/km²).

- Có sự chênh lệch giữa các vùng.

- Dân cư sinh sống chủ yếu ở nông thôn:

+ Tỉ lệ dân nông thôn: 61,5%

+ Tỉ lệ dân thành thị: 39,5%



## II. THẾ MẠNH VÀ HẠN CHẾ

### 1 Thế mạnh

- Dân số đông vừa là thế mạnh về nguồn lao động lại vừa tạo thị trường tiêu thụ lớn, là cơ sở để thu hút vốn đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế.
- Mức sinh thấp, dân số tăng chậm tạo điều kiện để nâng cao chất lượng dân số và chất lượng cuộc sống dân cư.

### 2 Hạn chế

- Quy mô dân số đông và vẫn tăng gây thách thức đối với vấn đề an ninh lương thực, y tế, giáo dục, tài nguyên, môi trường,....
- Số lượng người cao tuổi ngày càng tăng tạo áp lực đối với an sinh xã hội, dịch vụ y tế,....
- Phân bố dân cư không đều cũng ảnh hưởng tới vấn đề sử dụng lao động và tài nguyên.



## III. CHIẾN LƯỢC DÂN SỐ CỦA VIỆT NAM

### 1 Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng dân số.
- Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Thúc đẩy phân bố dân số hợp lí và đảm bảo quốc phòng an ninh.
- Bảo vệ và phát triển dân số các dân tộc thiểu số dưới 10 nghìn người.
- Đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, duy trì cơ cấu tuổi hợp lí.
- Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm mức sinh chênh lệch giữa các vùng và đối tượng.

### 2 Giải pháp

Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số → Đẩy mạnh giáo dục, truyền thông → Bảo đảm đủ nguồn lực cho công tác dân số từ ngân sách Nhà nước và huy động nguồn lực xã hội → Phát triển mạng lưới dịch vụ để nâng cao chất lượng dân số

## ĐỀ BÀI

**Câu 1:** Về dân số, nước ta đứng thứ ba trong khu vực Đông Nam Á

**A.** Inđônêxia, Thái Lan.
**B.** Malaixia, Philippin.
**C.** Inđônêxia, Malaixia.
**D.** Inđônêxia, Philippin.

**Câu 2:** Hiện tại cơ cấu nước ta có đặc điểm

**A.** là cơ cấu dân số trẻ.
**B.** đang biến đổi theo hướng trẻ hoá.
**C.** đang thay đổi theo hướng già hóa.
**D.** là cơ cấu dân số già.

**Câu 3:** Vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta là

**A.** Đồng bằng sông Hồng.
**B.** Đồng bằng sông Cửu Long.
**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.
**D.** Đông Nam Bộ.

**Câu 4:** Tỉ trọng của các nhóm tuổi trong cơ cấu dân số ở nước ta đang chuyển biến theo hướng

**A.** nhóm 0 – 14 tuổi tăng, nhóm 15 – 59 tuổi giảm, nhóm 60 tuổi trở lên giảm.
**B.** nhóm 0 – 14 tuổi giảm, nhóm 15 – 59 tuổi tăng, nhóm 60 tuổi trở lên tăng.
**C.** nhóm 0 – 14 tuổi tăng, nhóm 15 – 59 tuổi giảm, nhóm 60 tuổi trở lên tăng.
**D.** nhóm 0 – 14 tuổi giảm, nhóm 15 – 59 tuổi tăng, nhóm 60 tuổi trở lên giảm.

**Câu 5:** Cho thông tin sau:

Việt Nam đang trong thời kì dân số vàng kể từ năm 2007, thời kì mà dân số trong độ tuổi lao động (15 - 64 tuổi) cao gấp đôi nhóm dân số trong độ tuổi phụ thuộc (dưới 15 tuổi và trên 65 tuổi). Hay nói cách khác, bình quân cứ hai người lao động nuôi một người phụ thuộc.

**a)** Do đặc điểm cơ cấu dân số vàng nên nước ta có lực lượng lao động đông đảo nhất trong lịch sử.

b) Hiện nay, cơ cấu dân số nước ta đang tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các ngành kinh tế có hàm lượng khoa học kĩ thuật cao.

**c)** Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta đang có sự thay đổi.

**d)** Gánh nặng lớn nhất của cơ cấu dân số vàng là lực lượng lao động có tay nghề còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu của các ngành kinh tế.

## HƯỚNG DẪN GIẢI

**Câu 1:** Về dân số, nước ta đứng thứ ba trong khu vực Đông Nam Á sau

**A.** Inđônêxia, Thái Lan.
**B.** Malaixia, Philippin.
**C.** Inđônêxia, Malaixia.
**D.** Inđônêxia, Philippin.

**Cách giải:**

Về dân số, nước ta đứng thứ ba trong khu vực Đông Nam Á sau Inđônêxia, Malaixia.

**Chọn C.**

**Câu 2:** Hiện tại cơ cấu nước ta có đặc điểm

**A.** là cơ cấu dân số trẻ.

**B.** đang biến đổi theo hướng trẻ hoá.

**C.** đang thay đổi theo hướng già hóa.

**D.** là cơ cấu dân số già.

**Cách giải:**

Hiện tại cơ cấu nước ta có đặc điểm đang thay đổi theo hướng già hoá.

**Chọn C.**

**Câu 3:** Vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta là

**A.** Đồng bằng sông Hồng.

**B.** Đồng bằng sông Cửu Long.

**C.** Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

**D.** Đông Nam Bộ.

**Cách giải:**

Vùng có mật độ dân số cao nhất nước ta là Đồng bằng sông Hồng.

**Chọn A.**

**Câu 4:** Tỉ trọng của các nhóm tuổi trong cơ cấu dân số ở nước ta đang chuyển biến theo hướng

**A.** nhóm 0 – 14 tuổi tăng, nhóm 15 – 59 tuổi giảm, nhóm 60 tuổi trở lên giảm.

**B.** nhóm 0 – 14 tuổi giảm, nhóm 15 – 59 tuổi tăng, nhóm 60 tuổi trở lên tăng.

**C.** nhóm 0 – 14 tuổi tăng, nhóm 15 – 59 tuổi giảm, nhóm 60 tuổi trở lên tăng.

**D.** nhóm 0 – 14 tuổi giảm, nhóm 15 – 59 tuổi tăng, nhóm 60 tuổi trở lên giảm.

**Cách giải:**

Tỉ trọng của các nhóm tuổi trong cơ cấu dân số ở nước ta đang chuyển biến theo hướng nhóm 0 – 14 tuổi giảm, nhóm 15 – 59 tuổi tăng, nhóm 60 tuổi trở lên tăng.

**Chọn B.**

**Câu 5:** Cho thông tin sau:

Việt Nam đang trong thời kì dân số vàng kể từ năm 2007, thời kì mà dân số trong độ tuổi lao động (15 - 64 tuổi) cao gấp đôi nhóm dân số trong độ tuổi phụ thuộc (dưới 15 tuổi và trên 65 tuổi). Hay nói cách khác, bình quân cứ hai người lao động nuôi một người phụ thuộc.

**a)** Do đặc điểm cơ cấu dân số vàng nên nước ta có lực lượng lao động đông đảo nhất trong lịch sử.

**b)** Hiện nay, cơ cấu dân số nước ta đang tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các ngành kinh tế có hàm lượng khoa học kĩ thuật cao.

**c)** Cơ cấu dân số theo nhóm tuổi của nước ta đang có sự thay đổi.

**d)** Gánh nặng lớn nhất của cơ cấu dân số vàng là lực lượng lao động có tay nghề còn ít, chưa đáp ứng được yêu cầu của các ngành kinh tế.

**Cách giải:**

a), d) – Đúng; b), d) – Sai